

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2014

I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700289499
- Vốn điều lệ: 160.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 160.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 033.3862229
- Số fax: 033.3860641
- Website: Taynamdamai.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin (“Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp than Cẩm Phả thuộc Công ty Than Quảng Ninh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055975 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/09/1999, Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 số 5700289499 ngày 10/05/2011.

Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 42/1999/QĐ-BCN ngày 16/7/1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần, Công ty hoạt động với mức vốn điều lệ là 6.531.837.535 đồng, hiện nay, vốn điều lệ của Công ty đã được nâng lên là 160 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Khai thác và chế biến, kinh doanh than. Cung ứng xuất nhập khẩu hàng hóa vật tư phục vụ khai thác mỏ.

- Địa bàn hoạt động kinh doanh chính: Trụ sở văn phòng Công ty đặt tại phường Cẩm Sơn thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Khai trường sản xuất: Mỏ Tây Nam Đá Mài và Khe Chàm II tại phường Cẩm Tây thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Định hướng phát triển.

Năm 2014 và các năm tiếp theo Công ty vẫn tập trung vào ngành nghề kinh doanh truyền thống là khai thác than các loại, tiếp tục mở rộng diện khai thác theo kế hoạch xây dựng giai đoạn 2015-2020. Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên hiện có, quản lý khối lượng mỏ, các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, tăng cường chế biến sâu đất đá lẫn than, tận thu tài nguyên, nâng cao hệ số thu hồi than đảm bảo về số lượng và chất lượng phục vụ tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Sản phẩm đến năm 2017 đạt công suất mỏ: 2,5 tr tấn than NK khai thác.

Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, từng bước đồng bộ hóa dây truyền công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí.

Sắp xếp thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự gọn nhẹ, có năng lực và hiệu quả cao. Thực hiện công tác đào tạo lại cho CB-CNV, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác mỏ, kỹ năng quản lý,...

Tổ chức trồng cây, xử lý chất thải nguy hại, thường xuyên quan trắc môi trường và thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về công tác môi trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Quá trình tổ chức sản xuất năm 2013 của Công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn. Nền kinh tế nước ta đã dần phục hồi nhưng còn chậm và chưa ổn định đã trực tiếp tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam.

Thị trường than tiêu thụ chịu ảnh hưởng tiêu cực của đà suy thoái kinh tế dẫn tới sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn giảm, để cân đối sản lượng tiêu thụ, giảm tồn kho toàn Tập đoàn, Tập đoàn đã điều tiết giảm sản lượng của các đơn vị thành viên trong đó giảm sản lượng của Công ty: giảm 12 triệu m³ đất đá, giảm 500.000 tấn than nguyên khai khai thác, tiết giảm 5% tổng chi phí sản xuất và đề ra hàng loạt các biện pháp điều hành cụ thể để vượt qua những khó khăn trong năm 2013. Điều kiện thời tiết trong năm diễn biến xấu, mùa mưa kéo dài gây ảnh hưởng cho hoạt động sản xuất của Công ty.

Trước tình hình khó khăn như vậy nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã đề ra nhiều biện pháp, giải pháp kịp thời từng bước ổn định sản xuất; đã điều hành, chỉ đạo từng bước ổn định sản xuất, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế tại thời điểm. Ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản, nội quy, quy chế theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam và Nhà nước ban hành. Tổ chức tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất trong CB-CNLD góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013, kết quả đạt được như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2012	KẾ HOẠCH NĂM 2013	KẾ HOẠCH ĐC NĂM 2013	THỰC HIỆN NĂM 2013	% SO NĂM 2012	% SO KH ĐC NĂM 2013
1	Đất đá bốc xúc	1 000 m ³	29.911	34.000	22.200	21.197	70,8	95,5
2	Than NK sản xuất	1000 tấn	1.200,2	1.300	1.200	1.176	98,0	98,0
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.086,9	1.590	1.196	1.026	94,4	95,8
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.757.970	2.642.579	1.503.350	1.701.606	96,8	113,1
*	Doanh thu than	Tr.đ	1.573.326	2.642.579	1.503.350	1.556.094	98,9	103,5

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2012	KẾ HOẠCH NĂM 2013	KẾ HOẠCH ĐC NĂM 2013	THỰC HIỆN NĂM 2013	% SO NĂM 2012	% SO KH ĐC NĂM 2013
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	60.001	34.668	24.472	61.595	97,4	251,7
6	Lao động	Người	1.191	1.415	1.415	1.182	95,6	83,5
7	Thu nhập	đ/ng/tháng	7.203.000	6.489.000	6.489.000	6.885.000	95,5	106,1

Qua kết quả kinh doanh năm 2013, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nhập đều tăng và vượt so với kế hoạch điều chỉnh đã đáp ứng được yêu cầu của người lao động và cổ đông Công ty.

Công tác Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị.

Tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2013, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản là: 137.923 tr.đ. Trong năm do giá bán than giảm nên Tập đoàn yêu cầu Công ty tìm các biện pháp hạ giá thành SX than, để đáp ứng yêu cầu hạ giá thành SX than, ngoài các biện pháp tiết giảm chi phí, điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật Công ty đã điều chỉnh 7,4 tr m3 đất bóc sản xuất sang đất XD CB vì vậy KH ĐTXD CB điều chỉnh lên thành 724.777 tr.đ.

Năm 2013 Công ty đã bám sát tình hình thực tế để thực hiện công tác ĐTXD CB, kết quả thực hiện đạt: 370.991 tr.đ tương ứng 51,2 % KH (Đất bóc XD CB thực hiện 3.9tr m3 với giá trị 273,2 tỷ đồng)

Thực hiện các công tác khác:

- Công tác bóc xúc đất đá: Ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động cân đối và giao kế hoạch theo năng lực của Công ty, khối lượng còn thiếu Công ty đã tổ chức đấu thầu kịp thời, lựa chọn được những đơn vị có năng lực đáp ứng được yêu cầu về khối lượng và tiến độ tham gia thi công khai thác.

- Công tác nổ mìn: Đã triển khai và tổ chức thực hiện bơm nước lỗ mìn, tuy nhiên do khai thác xuống sâu, mặt khác mùa mưa năm nay kéo dài nên tỷ lệ thuốc nổ chịu nước thực hiện cao, chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch. Về quy mô bãi nổ đã thực hiện tốt theo yêu cầu. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng chất lượng các bãi nổ đảm bảo yêu cầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bố trí thiết bị bóc xúc và tổ chức sản xuất của Công ty.

- Công tác quản lý khối lượng mỏ: Được tổ chức quản lý khoa học, hợp lý, thực hiện hệ số chất tải đảm bảo. Việc quản lý khối lượng mỏ thành công mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động, đem lại hiệu quả cho SXKD của Công ty.

- Công tác quản lý chi phí giá thành và tiết giảm chi phí: Công ty đã khoán giá thành sản xuất chi tiết cho từng công trường phân xưởng. Tất cả các công đoạn có thể lượng hoá công việc, chi phí Công ty đều đã khoán cụ thể chi tiết. Việc quản lý chi phí được Công ty đánh giá hàng tháng, quý nên đã hạn chế được bội chi trong các công đoạn, tiết kiệm chi phí góp phần làm tăng lợi nhuận cho Công ty.

Thực hiện theo chỉ đạo của Tập đoàn về công tác tiết giảm chi phí, Công ty đã tổ chức xem xét lại tất cả các khâu, công đoạn sản xuất từ đó đề ra nhiều biện pháp và có những điều chỉnh nhằm đảm bảo công tác tiết giảm chi phí theo yêu cầu của Tập đoàn đồng thời vẫn ổn định sản xuất cụ thể như: Điều chỉnh hệ thống các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật; thực hiện tốt hoạt động tài chính, bảo toàn vốn trong sản xuất; tăng cường tận thu, chế biến sâu sản phẩm ngoài than; tổ chức, điều hành sản xuất hợp lý, tăng thời gian huy động thiết bị và thực hiện tăng năng suất lao động; quản lý tốt khối lượng mỏ, các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, nâng cao tỷ lệ thu hồi than; quản lý tốt lao động và đảm bảo công tác an toàn trong sản xuất; quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên hiện có,....

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2013

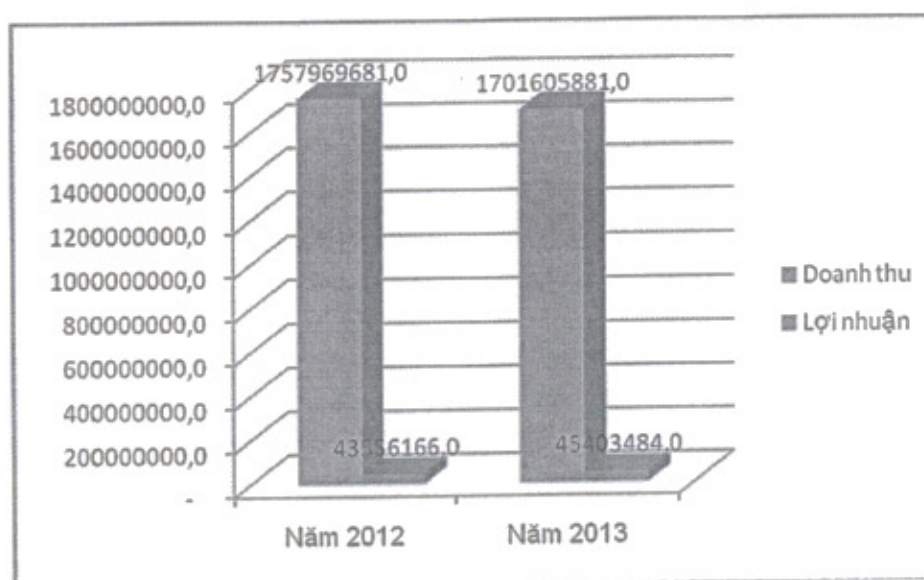
> Doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị tính: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm	% tăng/giảm
Doanh thu	1.757.969.681	1.701.605.881	(56.363.800)	96,79
Lợi nhuận sau thuế	43.556.166	45.403.484	1.847.318	104,2

Qua số liệu cho thấy, chỉ tiêu doanh thu năm 2013 của Công ty giảm so với năm trước do ảnh hưởng của thị trường tiêu thụ than, giá bán giảm, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện tăng so với năm 2012 cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mặc dù gặp nhiều khó khăn song vẫn đảm bảo hiệu quả.

Biểu đồ Doanh thu - Lợi nhuận năm 2012 - 2013



> Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm	% tăng/giảm
Tổng tài sản	1.209.299.278.888	1.981.363.307.963	772.064.029.075	63,84%
- Tài sản ngắn hạn	658.770.642.133	1.287.396.066.673	628.625.424.540	95,42%
- Tài sản dài hạn	550.528.636.755	693.967.241.290	143.438.604.535	26,05%
Tổng nguồn vốn	1.209.299.278.888	1.981.363.307.963	772.064.029.075	63,84%
- Nợ phải trả	1.005.932.404.327	1.749.292.948.879	743.360.544.552	73,89%
- Vốn chủ sở hữu	203.366.874.561	232.070.359.084	28.703.484.523	14,11%
Tỷ suất sinh lời				
- Tỷ suất LNST/DTT	2,48%	2,67%		
- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	3,59%	2,29%		
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH	21,42%	19,56		
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	27,22%	28,38		

Tổng tài sản năm nay tăng so với năm trước là 63,84% tương ứng với tăng 772.064.029.075 đồng. Như vậy cho thấy qui mô của Công ty tăng khá nhiều so với năm trước, việc tăng tài sản như trên chủ yếu là do:

- Tăng dự trữ hàng tồn kho để đảm bảo nhu cầu hàng cho năm 2014.
- Tăng tài sản cố định.
- Tăng tài sản dài hạn khác.

Nguồn vốn năm nay tăng so với năm trước chủ yếu là do các khoản tăng quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn của chủ sở hữu từ nguồn lợi nhuận thu được trong quá trình kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tăng/giảm	% tăng/giảm
- Tổng doanh thu	1.503.350	1.701.606	198.256	13,18%
- Lợi nhuận trước thuế	24.472	61.595	37.123	151,69%
- Lợi nhuận sau thuế	24.472	45.403	20.931	85,53%
- Tỷ lệ cổ tức	12-15%	Dự kiến 8%		
- Tỷ suất lợi nhuận/ VDL	15,29%	28,37	13,08	85,54%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận, cụ thể: Tổng doanh thu vượt kế hoạch 13,18%, Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 151,69%. Kết quả này đạt được là do Công ty đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác tiết giảm chi phí, tối ưu hóa trong sản xuất và khai thác được những lợi thế về nguồn khai thác than, mạng lưới tiêu thụ, năng lực tài chính, nguồn nhân lực và vật lực,...

3. Triển vọng và kế hoạch trong năm 2014

Than là loại nguyên liệu rất cần thiết cho công nghiệp và đời sống, vì vậy, triển vọng phát triển của ngành Than nói chung và Công ty nói riêng là rất lớn. Là một đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam, Công ty cũng nhận được nhiều sự hỗ trợ của Tập đoàn trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đây là một thuận lợi lớn cho khai thác, kinh doanh của Công ty.

Năm 2014, Công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2014
1	Đất đá bốc xúc	1 000 m ³	25.000
-	Đất chuẩn bị sản xuất	"	17.600
-	Đất xây dựng cơ bản	"	7.400
2	Than NK sản xuất LT	1000 tấn	1.300
3	Than thu hồi từ sản phẩm ngoài than	"	100
3	Hệ số bóc đất chuẩn bị sản xuất	m ³ / tấn	13,54
4	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.395
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	1.833.540
5.1	Doanh thu than	Triệu đồng	1.833.540
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.911
7	Lao động	Người	1.170
8	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	6.589
9	Cổ tức	%/ năm	5% - 15%

4. Thay đổi thành viên HĐQT:

+ Ông Lê Lương Ứng không còn là ủy viên HĐQT Công ty kể từ hồi 15h ngày 4 tháng 11 năm 2013.

+ Ông Phạm Hồng Tài, Trưởng ban Tập đoàn, thành viên Ban Quản lý vốn tại các doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Tập đoàn Vinacomin tại Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin là ủy viên HĐQT Công ty kể từ hồi 16h ngày 4 tháng 11 năm 2013.

+ Ông Phạm Văn Hà thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kể từ hồi 16h30' ngày 4 tháng 11 năm 2013.

+ Ông Phạm Hồng Tài giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kể từ hồi 16h30' ngày 4 tháng 11 năm 2013.

HĐQT hiện nay gồm 05 thành viên, trong đó 04 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty và 01 thành viên HĐQT chuyên trách. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

IV. BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC.

1. Báo cáo tình hình tài chính

> Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013
Tổng doanh thu	1.757.969.681.142	1.701.605.881.698
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu		
Các khoản giảm trừ	0	0
1. Doanh thu thuần	1.757.969.681.142	1.701.605.881.698
2. Giá vốn hàng bán	1.482.967.815.282	1.371.059.480.952
3. Lợi nhuận gộp	275.001.865.860	330.546.400.746
4. Doanh thu hoạt động tài chính	460.971.684	106.607.539
5. Chi phí hoạt động tài chính	73.083.715.578	96.393.423.968
<i>* Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>73.083.715.578</i>	<i>96.393.423.968</i>
6. Chi phí bán hàng	63.888.971.393	75.238.158.998
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.224.209.451	99.826.373.515
8. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	56.265.941.122	59.195.051.804
9. Thu nhập khác	15.345.574.291	39.114.345.394
10. Chi phí khác	11.610.556.496	36.714.513.403

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013
11. Lợi nhuận khác	3.735.017.795	2.399.831.991
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	60.000.958.917	61.594.883.795
13. Thuế TNDN phải nộp	16.444.792.908	16.191.399.272
15. Lợi nhuận sau thuế	43.556.166.009	45.403.484.523
16. EPS (Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu)	2.722	2.838

➤ **Bảng cân đối kế toán**

TÀI SẢN	31/12/2012	31/12/2013
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN	658.770.642.133	1.287.396.066.673
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.639.476.503	257.636.309
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.760.655.623	459.261.882.499
4. Hàng tồn kho	639.381.940.946	826.156.638.872
5. Tài sản ngắn hạn khác	9.988.569.061	1.719.908.993
B – TÀI SẢN DÀI HẠN	550.528.636.755	693.967.241.290
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2. Tài sản cố định	524.704.091.543	651.888.614.999
3. Bất động sản đầu tư	0	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.799.000.000	21.799.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	4.025.545.212	20.279.626.291
TỔNG TÀI SẢN	1.209.299.278.888	1.981.363.307.963
NGUỒN VỐN	31/12/2012	31/12/2013
A – NỢ PHẢI TRẢ	1.005.932.404.327	1.749.292.948.879
1. Nợ ngắn hạn	654.013.645.627	1.120.828.500.879
2. Nợ dài hạn	351.918.758.700	628.464.448.000
B – VỐN CHỦ SỞ HỮU	203.366.874.561	232.070.359.084
1. Vốn chủ sở hữu	203.366.874.561	203.366.874.561

2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
TỔNG NGUỒN VỐN	1.209.299.278.888	1.981.363.307.963

➤ **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,00	1,15
Hệ số thanh toán nhanh	0,015	0,41
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản (%)		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	54,47	64,98
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	45,52	35,02
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Nợ/Tổng tài sản	83,18	88,28
Nợ/Vốn chủ sở hữu	494,64	753,77
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay các khoản phải thu	358,02	7,28
Vòng quay hàng tồn kho	2,32	1,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,48%	2,67%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,42%	19,56%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,60%	2,29%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,20%	3,48%
EPS (Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu)	2.722	2.838

➤ **Những thay đổi về vốn cổ đông**

Vốn điều lệ đầu năm 2013: 160.000.000.000 VNĐ

Tăng vốn trong năm: 0 VNĐ

Giảm vốn trong năm: 0 VNĐ

Vốn điều lệ cuối năm 2012: 160.000.000.000 VNĐ

> Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Cổ phiếu phổ thông: 16.000.000 cp.

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cp.

> Cổ tức chi cho các cổ đông

Cổ tức chi cho các cổ đông năm 2013 dự kiến đạt 8%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh của Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra trong đó: doanh thu đạt 1.701,6 tỷ đồng tăng 13,18%% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 61,59 tỷ đồng tăng 151,69% so với kế hoạch.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**> Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.**

Doanh thu là 1.833,5 tỷ đồng tăng 7,7% so với thực hiện năm 2013.

Lợi nhuận trước thuế đạt 24,91 tỷ đồng giảm 40,4% so với thực hiện năm 2013.

> Định hướng phát triển

Tiếp tục mở rộng khai thác than theo kế hoạch xây dựng giai đoạn 2015 - 2020, quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên hiện có, quản lý khối lượng mỏ, các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, nâng cao hệ số thu hồi than đảm bảo về số lượng và chất lượng phục vụ tiêu thụ theo nhu cầu thị trường.

Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, từng bước đồng bộ hóa dây truyền công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí.

Tận dụng mạng lưới kinh doanh sẵn có, tranh thủ tối đa ưu thế là thành viên của Tập đoàn công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam.

Sắp xếp thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự gọn nhẹ, có năng lực và hiệu quả cao. Thực hiện công tác đào tạo lại cho CB-CNV, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác mỏ, kỹ năng quản lý,...

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (theo phụ lục đính kèm).**1. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (PKF) là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013.

2. Ý kiến của kiểm toán độc lập (theo phụ lục đính kèm).**VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN.**

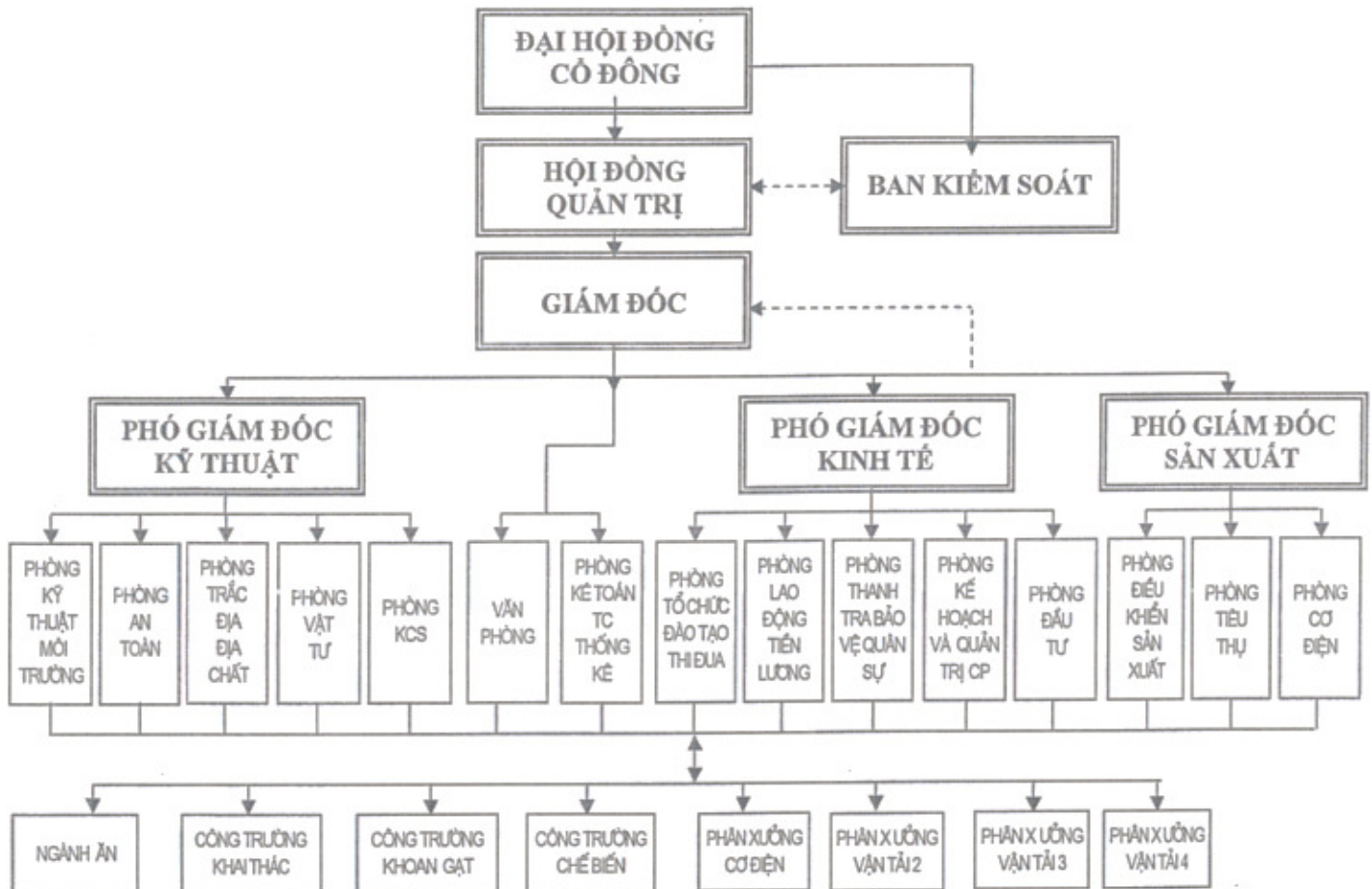
Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- Địa chỉ: 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội
- Số lượng CP nắm giữ: 10.459.404 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,37%

Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.

➤ Cơ cấu tổ chức của Công ty



Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm: không có.

➤ Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng CBCNV: 1.182 người.

- + Số cán bộ quản lý là 159 người.
- + Số công nhân phục vụ phụ trợ là 365 người.
- + Số công nhân sản xuất chính là 658 người.

Chính sách lao động: Các chính sách đối với người lao động áp dụng theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam. Công ty xây dựng và ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở hao phí lao động và giãn cách thu nhập theo ngành nghề, phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo làm động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động, đồng thời khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ từ đó thu hút lao động có trình độ, tay nghề.

➤ Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**Thành viên Hội đồng quản trị**

- | | |
|----------------------|---|
| • Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT – Hoạt động độc lập, không điều hành. |
| • Ông Phạm Văn Hà | Ủy viên, GĐĐH |
| • Ông Đỗ Quang Hưng | Ủy viên |
| • Ông Vũ Trọng Tuấn | Ủy viên |
| • Ông Phạm Cao Nghĩa | Ủy viên |

Thành viên Ban kiểm soát

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| • Ông Trần Thế Thanh | Trưởng Ban Kiểm soát |
| • Ông Phạm Phú Mỹ | Ủy viên |
| • Bà Nguyễn Thị Thanh Bình | Ủy viên |

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 47 cuộc họp thường kỳ và đột xuất để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh, đề ra các chính sách để phát triển sản xuất, kiểm điểm kết quả thực hiện và giải pháp phù hợp điều kiện sản xuất kinh doanh, thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 giao cho. Qua đó cũng đã giúp cho Ban Giám đốc điều hành đạt được nhiều hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Qua nhiều phiên họp, HĐQT luôn có những định hướng, chủ trương hợp lý, kịp thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của mình đã được quy định trong Điều lệ và quy chế làm việc của Ban Kiểm soát.

Thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên, các phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra.

Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị, thông qua đó giúp cho công tác kiểm tra, kiểm soát được hiệu quả hơn.

➤ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thù lao của HĐQT:
 - Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 28.871.000 đồng/người/năm
 - Thù lao của thành viên HĐQT: 24.987.600 đồng/người/năm
- Thù lao của Ban kiểm soát:
 - Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát: 24.987.600 đồng/người/năm
 - Thù lao của các thành viên BKS: 23.680.800 đồng/người/năm

➤ Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần

• Ông Phạm Hồng Tài	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu: 0 cổ phần	Tỷ lệ 0%
• Ông Phạm Văn Hà	Ủy viên, GDĐH	Sở hữu: 77.144 cổ phần	Tỷ lệ 0,48%
• Ông Đỗ Quang Hưng	Ủy viên	Sở hữu: 91.976 cổ phần	Tỷ lệ 0,57%
• Ông Vũ Trọng Tuấn	Ủy viên	Sở hữu: 12.244 cổ phần	Tỷ lệ 0,08%
• Ông Phạm Cao Nghĩa	Ủy viên	Sở hữu: 0 cổ phần	Tỷ lệ 0%

Thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ: Không thay đổi.

➤ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác: Không có.

1. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Cơ cấu cổ đông

TT	Thành phần sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	10.459.404	65,37%
2	Cổ đông khác	5.540.596	34,63%
	Tổng số	16.000.000	100%

Tình hình nắm giữ cổ phần của các cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	226 Lê Duẩn, Hà Nội	10.459.404	65,37%
	Tổng cộng		10.459.404	65,37%

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2014

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Hà

Số: 19/2014/BCKT-AFCHN

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013
 của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin.

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin được lập ngày 17 tháng 03 năm 2014 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 36 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hồng Quang
Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0576-2013-009-1

Nguyễn Trung Thành
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1673-2013-009-1

TH
N
AM
2014